TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/DSST
Ngày: 11/03/2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hoa**

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 22/02/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Tấn T,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Bình Hưng, xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Dương Minh Q**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Anh T có mặt; anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh T trình bày:

Vào đầu năm 2020, anh T có cho anh Q mượn số tiền 120.000.000đồng, thời gian mượn 02 năm, có làm giấy mượn tiền do anh Q trực tiếp viết và ký tên xác nhận. Đến ngày 10/9/2023, anh Q có làm tờ giấy cam kết hứa mỗi tháng trả 3.000.000đồng nhưng đến nay vẫn không thực hiện mặc dù anh nhiều lần đòi.

Nay, anh yêu cầu anh Q trả số tiền 120.000.000đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Q vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Tấn T và anh Dương Minh Q là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn anh Q vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Q.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở bởi lẽ giữa anh T và anh Q có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là giấy mượn tiền thể hiện nội dung anh Q mượn số tiền 120.000.000đồng cam kết trả vào ngày 01/01/2023 và giấy cam kết trả nợ thể hiện nội dung anh Q hứa mỗi tháng trả 3.000.000đồng do anh Q viết và ký tên xác nhận. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh Q không thực hiện, anh Q đã vi phạm thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp của anh T.

Tòa án nhiều lần mời anh Q đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng anh vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trọng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho anh Trọng số tiền 120.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Q chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn T

Buộc anh Dương Minh Q có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tấn T số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong, anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Dương Minh Q phải chịu số tiền 6.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh T số tiền tạm tứng án phí 3.000.000đồng theo biên lai số 0009067 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, anh Quân kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.